

Số: 61/2024/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương;

Ông Trần Văn Đạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 805/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 217, Điều 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp thừa kế*”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị E.

Địa chỉ: A Đường số A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy D. Địa chỉ: A H, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Hồ Xuân H

Địa chỉ: A L, Tổ A, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng N.

Địa chỉ: B P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Lê .

Địa chỉ: A L, Tổ A, Khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T.

3. Ông Trần Minh H1.

4. Bà Nguyễn Thị Lan P.

5. Bà Nguyễn Thị Thúy A.

6. Ông Lê Văn Triều L.

7. Bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

8. Lê Nguyễn Trúc Q, sinh năm 2003.

9. Trẻ Trần Ngọc Hải Y, sinh năm 2007.

10. Trẻ Trần Ngọc Thảo N1, sinh năm 2012.

11. Trẻ Hồ Ngọc Thủy T2, sinh năm 2010.

12. Trẻ Nguyễn Bảo T3, sinh năm 2015.

13. Trẻ Lê Nguyễn Đan N2, sinh năm 2015.

14. Trẻ Trần Nguyễn Gia P1, sinh năm 2016.

Cùng địa chỉ: A L, Tổ A, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Bà Trần Thị Ngọc S.

Địa chỉ: A tổ A, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Bà Nguyễn Thị X.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Hoàng H2.

Cùng địa chỉ: 1 Đ (nay là Lê Văn D1), Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

17. Ông Nguyễn Văn H3.

Địa chỉ: A Đ (nay là L), Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trương Hoàng B.

Địa chỉ: 4 V, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

18. Bà Nguyễn Thị Á.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Ngọc H4.

Cùng địa chỉ: 1 Đ (nay là Lê Văn D1), Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

19. Ông Nguyễn Thanh H5.

Địa chỉ: 1 tổ A, Đường số A, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

20. Ông Mai Hoàng H2.

Địa chỉ: 1 Đ (nay là Lê Văn D1), Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

21. Ông Nguyễn Thanh H6.

Địa chỉ: A tổ A, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

22. Bà Nguyễn Thị Đ.

Địa chỉ: B L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

23. Ông Trần Văn S1.

Địa chỉ: A ấp A, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

24. Ông Mai Hoàng T4.

Địa chỉ: H Passion CT - L - N - 89113 USA.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 28 tháng 6 năm 2023 (được Tòa án có thẩm quyền tiếp nhận vào ngày 30 tháng 6 năm 2023), nguyên đơn bà Nguyễn Thị E kháng cáo không đồng ý với Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án số 805/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm đưa các ông/bà Nguyễn Thị Á, Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị K cùng các con của bà K là các ông Mai Hoàng T4 (định cư ở Hoa Kỳ) và Mai Hoàng H2 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo yêu cầu của bị đơn, trong khi bị đơn chưa cung cấp chứng cứ chứng minh các ông/bà trên là con/cháu của ông Nguyễn Văn L1 là chưa có cơ sở. Từ đó yêu cầu nguyên đơn phải nộp tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là không hợp lý. Cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án với lý do nguyên đơn không đồng ý nộp tạm ứng chi phí này là xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị Hội đồng phúc thẩm bác kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 29/9/2016, bà Nguyễn Thị E nộp đơn khởi kiện vụ án và đã được Tòa án nhân dân Quận 9 thụ lý, giải quyết theo quy định. Sau đó vụ án được chuyển thẩm quyền đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn cung cấp lời khai về việc: ông Nguyễn Văn L1 có 05 người con riêng là các ông (bà) Nguyễn Thị Á, Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị K; bà K chết năm 2005 có 02 người con là ông Mai Hoàng T4 và ông Mai Hoàng H2; bà Nguyễn Thị N3 có 01 người con riêng là bà Nguyễn Thị S2 chết năm 2015 có chồng là ông Trần Văn S1, 03 người con là các ông (bà) Trần Thị Ngọc S, Nguyễn Thanh H6 và Nguyễn Thanh H5.

Đồng thời các ông/bà Nguyễn Thị Á, Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn H3 cũng cho biết: cụ Nguyễn Văn L1 và cụ Nguyễn Thị N3 ngoài các con chung gồm ông Nguyễn Văn S3, bà Nguyễn Thị E, ông Nguyễn Văn L2 thì cụ L1 còn có 05 người con riêng gồm các ông/bà Nguyễn Thị Á, Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn H3,

Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị K; bà K chết năm 2005 và có 02 người con là các ông Mai Hoàng T4 (định cư ở Hoa Kỳ) và Mai Hoàng H2. Trường hợp chia thừa kế đối với tài sản tranh chấp trong vụ án thì các ông/bà Á, Xuông, H3 đồng ý chia theo pháp luật. Ông Mai Hoàng H2 cũng thống nhất với lời khai của các ông/bà trên và cung cấp thêm địa chỉ tại Hoa Kỳ của ông T4.

Trên cơ sở đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành và tổng đạt hợp lệ các Thông báo nộp tiền chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp cho phía nguyên đơn và bị đơn theo quy định để thực hiện ủy thác tư pháp đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Hoàng T4 (cư trú Hoa Kỳ).

Ngày 19/4/2023, phía nguyên đơn có Bản trình bày ý kiến không đồng ý đưa ông Mai Hoàng T4 vào tham gia tố tụng, đồng thời không có yêu cầu và nghĩa vụ trong việc nộp tiền ủy thác tư pháp.

Ngày 17/5/2023, phía bị đơn có Bản tự khai trình bày đối với việc nộp chi phí ủy thác tư pháp phía bị đơn không thực hiện, đề nghị Tòa án yêu cầu phía nguyên đơn thực hiện theo quy định pháp luật.

Đến ngày 26/5/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án số 805/2023/QĐST-DS với lý do nguyên đơn và bị đơn không nộp tiền chi phí tố tụng.

Ngày 28/6/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị E kháng cáo không đồng ý với Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án với lý do đã nêu.

[2] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm dựa vào lời khai của những cá nhân đã nêu và bước đầu xác định những người được cho là con riêng/cháu của cụ Nguyễn Văn L1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp. Việc này nhằm mục đích đảm bảo về mặt thủ tục tố tụng, không bỏ sót người tham gia tố tụng, cũng như đảm bảo về mặt nội dung là di sản thừa kế sẽ được xem xét chia cho các đồng thừa kế hợp pháp.

Từ đó có căn cứ xác định việc buộc các đương sự có liên quan phải thực hiện nghĩa vụ nộp tạm ứng chi phí tố tụng khác (chi phí ủy thác tư pháp đối với ông Mai Hoàng T4) là có căn cứ.

Dựa trên các Bản trình bày ý kiến ngày 19/4/2023 của phía nguyên đơn và B1 tự khai ngày 17/5/2023 của phía bị đơn, các bên đều từ chối thực hiện nghĩa vụ nói trên.

[3] Điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định:

“1. Sau khi thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền của mình, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong các trường hợp sau đây:

[...] đ) Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này.

Trường hợp bị đơn có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này thì Tòa án đình chỉ việc giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;”.

Như đã nêu, việc cấp sơ thẩm đưa những người được cho là con riêng/cháu của cụ L1 vào tham gia tố tụng, từ đó yêu cầu các bên có liên quan nộp tạm ứng chi phí tố tụng là phù hợp. Bản chất của khoản tiền tạm ứng chi phí tố tụng là khoản tiền mà đương sự tạm thời ứng ra để đảm bảo thực hiện các hoạt động tố tụng phát sinh từ vụ án đang giải quyết yêu cầu của họ. Sau khi vụ án được giải quyết xong, dựa trên phán quyết của Tòa án có thẩm quyền, nghĩa vụ chịu khoản tiền chi phí tố tụng cuối cùng sẽ được quyết định, trong trường hợp đó thì quyền lợi chính đáng của các bên vẫn được pháp luật đảm bảo. Mặt khác, việc phía nguyên đơn không đồng ý đưa ông Mai Hoàng T4 cũng như những người khác vào tham gia tố tụng và lấy lý do này để không nộp tạm ứng chi phí tố tụng là không có căn cứ, gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nếu không đồng ý với việc này, ở giai đoạn các đương sự được giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì nguyên đơn hoàn toàn có quyền yêu cầu phía bị đơn cũng như những người được cho là con riêng/cháu của cụ L1 cung cấp các chứng cứ chứng minh về quan hệ huyết thống hoặc đề nghị Tòa án thực hiện thu thập chứng cứ. Nếu trình bày của họ là không có căn cứ, khi đó Tòa án có thể xem xét không đưa họ vào tham gia tố tụng và những chi phí có liên quan sẽ được xem xét theo quy định.

Với những phân tích đã nêu, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự với lý do đã nêu là có cơ sở.

[4] Bà Nguyễn Thị E kháng cáo yêu cầu hủy quyết định đình chỉ nhưng không cung cấp được tình tiết, chứng cứ mới để chứng minh cho kháng cáo của mình. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đương sự.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên bà E là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị E;

Giữ nguyên Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 805/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị E được miễn án phí phúc thẩm.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Các đương sự;
- Lưu: VP (5), HS (2)..NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Thụy Vũ